

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRẦN PHÚC LỘC

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH THIẾU NIÊN
Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2010

**Công trình đ- ợc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trịnh Đức Thảo

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2010

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Lời cảm ơn

Mục lục

MỞ ĐẦU 1

**Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
CHO THANH THIẾU NIÊN** 11

1.1. Khái niệm, mục đích, nguyên tắc, vai trò giáo dục pháp luật
cho thanh thiếu niên 11

1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên 11

1.1.2. Mục đích của giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên 18

1.1.3. Nguyên tắc của giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên 24

1.1.4. Vị trí, vai trò của giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên 35

1.2. Chủ thể, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật
cho thanh thiếu niên 43

1.2.1. Chủ thể của giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên 43

1.2.2. Nội dung giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên 48

1.2.3. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên 52

1.3. Những điều kiện bảo đảm giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên 56

1.3.1. Bảo đảm về chính trị tư tưởng 56

1.3.2. Bảo đảm về pháp lý 57

1.3.3. Bảo đảm về kinh tế 58

1.3.4. Bảo đảm khác 59

**Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO
THANH THIẾU NIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY** 61

2.1. Thực trạng thanh thiếu niên và sự hiểu biết pháp luật tại
thành phố Hà Nội 61

2.1.1. Thực trạng thanh thiếu niên Hà Nội 61

| | | |
|-------|---|-----|
| 2.1.2 | Thực trạng hiểu biết pháp luật của thanh thiếu niên Hà Nội | 66 |
| 2.2 | Thực trạng giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội hiện nay - Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân | 74 |
| 2.2.1 | Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về chủ thể thực hiện công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội | 74 |
| 2.2.2 | Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về nội dung giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội | 77 |
| 2.2.3 | Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội | 80 |
| 2.2.4 | Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về các điều kiện đảm bảo cho giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội | 86 |
| | Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP | 88 |
| | TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT | |
| | CHO THANH THIẾU NIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI | |
| 3.1 | Giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội - Yêu cầu cấp bách hiện nay | 88 |
| 3.2 | Quan điểm về giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội | 90 |
| 3.3 | Một số giải pháp cơ bản nhằm tăng cường giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội hiện nay | 92 |
| 3.3.1 | Đổi mới, hoàn thiện nội dung giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên Hà Nội | 92 |
| 3.3.2 | Đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật | 95 |
| 3.3.3 | Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội | 99 |
| 3.3.4 | Một số biện pháp khác | 101 |
| | KẾT LUẬN | 104 |
| | DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO | 106 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác giáo dục pháp luật đã và đang ngày càng khẳng định vai trò là một bộ phận không thể tách rời của quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật. Muốn pháp luật đi vào đời sống xã hội, ngoài yêu cầu đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất, khả thi và phù hợp của quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, việc giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của các thành viên trong xã hội là rất cần thiết. Chính vì vậy, hoạt động này được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Thể chế cho công tác giáo dục pháp luật ngày càng được tăng cường.

Tuy nhiên, việc triển khai công tác giáo dục pháp luật còn bộc lộ những khó khăn, hạn chế; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục pháp luật còn nhiều bất cập; việc giáo dục pháp luật ở nhiều nơi vẫn còn mang tính phong trào, chưa đi sâu vào những nội dung pháp luật mà người dân cần. Hình thức giáo dục pháp luật mặc dù đã được áp dụng khá đa dạng, phong phú, song nhìn chung hiệu quả còn chưa cao; việc huy động nguồn lực tạo điều kiện cho công tác giáo dục pháp luật chưa được tiến hành một cách đồng bộ, rộng khắp; đội ngũ báo cáo viên, giáo viên, giảng viên thực hiện công tác giáo dục pháp luật ở nhiều nơi còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn còn hạn chế và chưa đồng đều, đặc biệt là ở cơ sở; kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc dành cho công tác giáo dục pháp luật nhìn chung còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này, nhất là ở địa phương, cơ sở.

Do vậy, việc tìm hiểu thực trạng giáo dục pháp luật và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật đang là yêu cầu bức thiết hiện nay. Đặc biệt, trước tình hình vi phạm pháp luật của thanh thiếu niên ở Hà Nội đang ngày càng diễn biến phức tạp, gia tăng về số lượng và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm, yêu cầu tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội đang được các Bộ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ giáo dục pháp luật quan tâm và trăn trở để tìm ra giải pháp thiết thực, hữu hiệu hơn. Trên thực tế, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại Thủ đô Hà Nội tuy đã được các sở, ban, ngành đoàn thể quan tâm đầu tư nhưng do nhiều yếu tố khách quan, chủ quan công tác này vẫn chưa đạt hiệu quả cao, đặc biệt trong bối cảnh Hà Nội mở rộng. Những điều kiện để thanh thiếu niên tiếp nhận thông tin mới, các đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước còn hạn chế. Điều đó cho thấy việc giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội là vấn đề đòi hỏi được

quan tâm kịp thời. Trước tình hình đó, tôi mạnh dạn chọn đề tài: “***Giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội hiện nay - Thực trạng và giải pháp***” để nghiên cứu và viết luận án thạc sỹ luật học.

2. Tình hình và phạm vi nghiên cứu của luận văn

2.1. Tình hình nghiên cứu

Việc nghiên cứu về giáo dục pháp luật dưới góc độ khoa học pháp lý đã được các nhà khoa học Việt Nam quan tâm từ rất lâu. Cho đến nay có nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục pháp luật của tập thể, cá nhân đã được công bố dưới nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau.

Thứ nhất là những nghiên cứu về vấn đề lý luận chung của giáo dục pháp luật, gồm khái niệm, mục đích, vai trò, ý nghĩa, đối tượng, nội dung, hình thức của giáo dục pháp luật. Trong các công trình nghiên cứu này, công tác giáo dục pháp luật được nghiên cứu, thực hiện đối với mọi tầng lớp nhân dân nói chung và chủ yếu ở bình diện lý thuyết.

Thứ hai là những nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho các đối tượng cụ thể nhằm lý giải những đặc thù và tìm kiếm các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho từng đối tượng. Những nghiên cứu này đi sâu vào đặc thù của giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc biệt nên những đề xuất giải pháp có những nét riêng, tương ứng với những đối tượng nghiên cứu. Rõ ràng giáo dục pháp luật cho các sĩ quan quân đội nhân dân phải có nội dung, hình thức và phương pháp hoàn toàn khác với giáo dục pháp luật cho nhân dân nói chung, và cũng khác với việc giáo dục pháp luật cho người dân tộc ít người, hoặc cho cán bộ quản lý hành chính nhà nước.

Thứ ba là nghiên cứu giáo dục pháp luật trong mối quan hệ với các nội dung khác như với ý thức pháp luật, lối sống theo pháp luật, với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, với việc hình thành nhân cách ở thanh thiếu niên... Trong những mối liên hệ này, giáo dục pháp luật đóng vai trò nền tảng, cơ sở để hình thành ý thức pháp luật, lối sống theo pháp luật.

Nhìn chung các công trình nghiên cứu khoa học của tập thể, cá nhân, các bài viết của các tác giả từ trước đến nay về giáo dục pháp luật đã đóng góp rất nhiều các vấn đề cơ bản cả về vấn đề lý luận và thực tiễn dưới nhiều góc độ khác nhau về giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, về khía cạnh giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội thì chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ và có hệ thống.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: đề tài chỉ khảo sát sơ lược tình hình giáo dục pháp luật trong cả nước và đi sâu vào điều tra số liệu, phân tích thực trạng công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội.

- Phạm vi thời gian: luận văn khảo sát các số liệu thống kê liên quan đến thực trạng giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên trong khoảng 10 năm từ năm 1999 đến năm 2009.

3. Mục đích, nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích

Trên cơ sở phân tích lý luận và đánh giá thực trạng giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội, đề tài đề xuất những giải pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục pháp luật thanh thiếu niên thành phố Hà Nội hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện mục đích trên, luận văn có những nhiệm vụ sau:

- Phân tích một số vấn đề lý luận chung về giáo dục pháp luật, luận văn phân tích rõ đặc điểm, mục đích, vai trò và nguyên tắc giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng, phân tích nguyên nhân thực trạng của công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội.

- Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác -Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, về giáo dục pháp luật nói chung và cho đối tượng là thanh thiếu niên nói riêng.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng với các phương pháp: lịch sử - cụ thể, phân tích, tổng hợp, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khác: thống kê, so sánh, điều tra xã hội học...

5. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn là chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu có hệ thống và tương đối toàn diện về giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội, nêu được khái niệm và đặc trưng giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên. Vì vậy, luận văn có những đóng góp khoa học cụ thể sau: Luận văn đề xuất phương hướng và giải pháp cơ bản để tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội.

6. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

- Luận văn góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận về giáo dục pháp luật, làm rõ tính đặc thù của công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên.

- Luận văn góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm chỉ đạo tổ chức hoạt động thực tiễn của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong việc giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nói chung và thanh thiếu niên thành phố Hà Nội

nói riêng. Đồng thời, đây là tài liệu hữu ích cho việc hoạch định chính sách đối với thanh thiếu niên. Luận văn cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho những giáo viên, cán bộ, giảng viên làm công tác giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nói riêng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương.

Chương 1. Cơ sở lý luận về giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

Chương 2. Thực trạng giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội hiện nay

Chương 3. Quan điểm và giải pháp tăng cường giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH THIẾU NIÊN

1.1. Khái niệm, mục đích, nguyên tắc, vai trò giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

Trong tài liệu, sách báo ở nước ta, khái niệm giáo dục pháp luật chưa được hiểu một cách thống nhất, cụ thể, rõ ràng. Có ít nhất 5 quan điểm nhìn nhận khái niệm giáo dục pháp luật ở các khía cạnh khác nhau. Trong khoa học pháp lý, giáo dục pháp luật được hiểu trên cơ sở các nội dung mang tính lý luận và thực tiễn sau:

Thứ nhất, giáo dục pháp luật là sự tác động của nhân tố chủ quan, do các chủ thể có năng lực làm công tác giáo dục tiến hành. Quá trình hình thành ý thức của con người là quá trình ảnh hưởng, tác động thống nhất của các điều kiện khách quan và các nhân tố chủ quan, trong đó, các điều kiện khách quan đóng vai trò là những nhân tố ảnh hưởng, còn các nhân tố chủ quan đóng vai trò là những nhân tố tác động. Nhân tố ảnh hưởng có thể là tự phát, theo chiều này hoặc chiều khác và mức độ “đậm, nhạt” có thể khác nhau. So sánh với nó, nhân tố trực tiếp hơn và bao giờ cũng là nhân tố tự giác, có ý thức, có chủ định theo một hướng nhất định. Vì giáo dục pháp luật là sự tác động của nhân tố chủ quan, do các chủ thể có năng lực làm công tác giáo dục tiến hành nên, bản thân chủ thể giáo dục pháp luật, với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, luôn luôn đặt ra mục đích nhất định để từ đó tiến hành những biện pháp, hình thức nhằm hình thành ở chủ thể những yếu tố chủ quan, trước hết là tri thức, hiểu biết, tư tưởng, thái độ, tình cảm ngày càng tốt hơn, đầy đủ hơn về pháp luật. Đó là hoạt động có định hướng, có tổ chức thông qua nội dung, chương trình, phương pháp cụ thể của nhiều chủ thể (các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, nhà trường...). Đây chính là thiên chức của giáo dục tiến bộ, trong đó có giáo dục pháp luật.

Thứ hai, giáo dục pháp luật là hình thức cụ thể, là “cái riêng, cái đặc thù” trong mối quan hệ với giáo dục nói chung, là “cái chung, cái phổ biến”. “Cái riêng, cái đặc thù” của giáo dục pháp luật được thể hiện ở các điểm sau:

- Đó là hoạt động nhằm hình thành tri thức, tình cảm pháp luật ở mỗi cá nhân (là đối tượng của giáo dục pháp luật), hình thành thói quen xử sự, nếp sống phù hợp với quy định của pháp luật, để từ đó cá nhân tuân thủ pháp luật một cách tự giác, có thái độ và hành vi đúng đắn, tích cực trong việc sử dụng pháp luật. Như vậy, mục đích của giáo dục pháp luật là hình thành “môi trường chủ quan” thuận lợi, phù hợp để từ đó chủ thể có định hướng hành vi xã hội của mình theo những “chuẩn” mà pháp luật quy định, góp phần tích cực tăng cường hiệu lực, hiệu quả của pháp luật. Mục đích của giáo dục pháp luật không chỉ mang ý nghĩa tư tưởng mà còn mang ý nghĩa thực tiễn thiết thực, rõ ràng và rất cụ thể.

- Giáo dục pháp luật có nội dung riêng của mình. Đó là sự tác động định hướng để chuyển tải nội dung pháp luật (nguyên tắc, giá trị của pháp luật, các quy phạm pháp luật). Những nội dung này phản ánh trong nó về các hiện tượng nhà nước (phương diện pháp lý của nó) và các hiện tượng xã hội khác như quan hệ xã hội, trách nhiệm xã hội, được thể hiện thông qua hình thức pháp lý. Chẳng hạn, khi giáo dục về trách nhiệm của con người trong xã hội, giáo dục đạo đức đề cập phương diện đạo lý của trách nhiệm, còn giáo dục pháp luật đề cập nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý với những dạng hành vi bắt buộc, loại quan hệ pháp luật đặc biệt.

- Xét trên các vấn đề chủ thể, khách thể, đối tượng, hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật thì giáo dục pháp luật cũng có những nét riêng. Chủ thể giáo dục pháp luật, trước hết phải có tri thức cần thiết về pháp luật và đời sống pháp luật, phải hiểu biết được đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh, môi trường của đối tượng, phải biết cách truyền tải những nội dung về pháp luật đến đối tượng và phải là hình mẫu trong việc tuân theo pháp luật. Đặc biệt, chủ thể giáo dục pháp luật phải có khả năng minh họa những vấn đề xảy ra trong đời sống mà có ý nghĩa pháp lý dưới những thuật ngữ, những nguyên tắc, những quy định pháp luật cụ thể. Thiếu khả năng này ở chủ thể giáo dục pháp luật thì hoạt động giáo dục pháp luật mất đi ý nghĩa thiết thực của nó.

- Xét về vị trí vai trò trong hệ thống giáo dục thì giáo dục pháp luật có vai trò chi phối rất lớn đối với các dạng giáo dục chính trị - xã hội khác. Giáo dục pháp luật trong nhiều trường hợp là yếu tố hỗ trợ mạnh mẽ cho các loại hình giáo dục khác như giáo dục thẩm mỹ, giáo dục đạo đức, tâm lý...

Thứ ba, giáo dục pháp luật không đồng nhất với khái niệm hình thành ý thức pháp luật của cá nhân. Sự hình thành ý thức pháp luật là sản phẩm của điều kiện khách quan lẫn sự tác động định hướng của nhân tố chủ quan. Hay nói cách khác, ý thức pháp luật của cá nhân với tư cách là chủ thể của các quan hệ xã hội được hình thành, phát triển dưới sự ảnh hưởng của kinh nghiệm cá nhân và thông tin thu nhận được từ các “kênh” thông tin pháp luật, trong đó có “kênh” giáo dục pháp luật. Trong quá trình này, những hiện tượng, sự kiện “ngược chiều”, trực diện có ảnh hưởng rất lớn (ví dụ, cán bộ trực tiếp thi hành pháp luật mà vi phạm pháp luật). Tuy nhiên, nếu hoạt động giáo dục pháp luật thể hiện đúng định hướng, với bản lĩnh khoa học, khách quan thì không phải lúc nào các hiện tượng “ngược chiều” này cũng gây được ảnh hưởng lớn. Như vậy, giáo dục pháp luật dù chỉ là một yếu tố của quá trình hình thành ý thức pháp luật ở cá nhân con người nhưng lại là yếu tố đóng vai trò chủ đạo bởi nó là quá trình tác động của nhân tố chủ quan.

Mặt khác, khái niệm giáo dục pháp luật và hình thành ý thức pháp luật có quan hệ mật thiết với nhau. Giáo dục pháp luật nội hàm trong khái niệm rộng hơn nó là hình thành ý thức pháp luật. Sự phân biệt này có ý nghĩa cả về lý

luận và thực tiễn. Đó là vì, suy cho cùng thì ý thức pháp luật của cá nhân bị quy định bởi các điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bởi phong tục, tập quán truyền thống, bởi thực tiễn pháp lý... Song, không thể nói rằng yếu tố chủ quan không có vai trò gì. Khi mà tri thức, tình cảm và thói quen xử sự theo pháp luật chưa hình thành đầy đủ và các điều kiện khách quan chưa thuận lợi thì nhân tố chủ quan hết sức quan trọng. Việc tăng cường nỗ lực chủ quan, bằng hoạt động có tổ chức, kế hoạch, có bước đi thích hợp, có định hướng, có ý thức tự giác cao của chủ thể giáo dục pháp luật sẽ góp phần quan trọng giúp hình thành sớm tri thức, tình cảm, thái độ và nếp sống tuân theo pháp luật ở đối tượng giáo dục.

Như vậy, từ những phân tích nêu trên, có thể rút ra kết luận về giáo dục pháp luật như sau: *giáo dục pháp luật là một hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ đích của chủ thể giáo dục thông qua các hình thức, phương pháp khác nhau tác động lên đối tượng giáo dục một cách có hệ thống nhằm hình thành ở họ một cách bền vững tri thức pháp lý, ý thức pháp luật, tình cảm, niềm tin và hành vi phù hợp với pháp luật hiện hành, xây dựng lối sống theo pháp luật.*

Khái niệm thanh thiếu niên (ghép từ thanh niên và thiếu niên) được xây dựng dựa trên sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần của con người và được cụ thể hoá bằng giới hạn độ tuổi trong các văn bản pháp luật của từng quốc gia. Mỗi quốc gia khác nhau thì có những quy định cụ thể về độ tuổi thanh niên và thiếu niên khác nhau.

Theo quan niệm quốc tế (Công ước về Quyền trẻ em ngày 20-11-1989, Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên ngày 14-12-1990) thì trẻ em (Child) là người dưới 18 tuổi, người chưa thành niên (Juvenile) là người từ 15 đến 18 tuổi, thanh niên (Youth) là người từ 15 đến 24 tuổi, người trẻ tuổi (Young persons) bao gồm trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên.

Ở Việt Nam, theo Điều 1 Luật Thanh niên thì: “Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi”[19]. Thiếu niên là người trong độ tuổi kết nạp Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh: từ mười đến mười lăm tuổi.

Như vậy, trong phạm vi nghiên cứu này, “*thanh thiếu niên được hiểu là người ở độ tuổi từ mười đến ba mươi tuổi*”. Và ***giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên*** là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ đích của chủ thể giáo dục thông qua các hình thức, phương pháp khác nhau tác động lên thanh thiếu niên một cách có hệ thống nhằm hình thành ở họ một cách bền vững tri thức pháp lý, ý thức pháp luật, tình cảm, niềm tin và hành vi phù hợp với pháp luật hiện hành, xây dựng lối sống theo pháp luật.

1.1.2. Mục đích của giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

Việc xác định mục đích cụ thể của từng loại hình giáo dục trong đó có giáo dục pháp luật phải đảm bảo phản ánh được các nhu cầu cụ thể của xã hội, phù hợp các điều kiện khách quan, chủ quan trong từng thời kỳ để cho mục đích đó có thể trở thành hiện thực. Đồng thời, bản thân mục đích này không thể là sự xác định chủ quan “duy ý chí” mà phải phản ánh được trong nó hiện thực tiến hành công tác giáo dục pháp luật, phải có quan hệ trực tiếp với công tác này. Từ đó, việc xác định đúng đắn mục đích giáo dục pháp luật sẽ giúp ích cho việc xác định nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục pháp luật, nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nói riêng. Vì vậy, căn cứ vào các đòi hỏi khi xác định mục đích giáo dục pháp luật, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng các mục đích sau đây là phù hợp hơn cả:

- *Thứ nhất* là trang bị, cung cấp, bồi dưỡng và nâng cao tri thức pháp luật, căn cứ vào đặc điểm của từng loại đối tượng, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cụ thể.

- *Thứ hai* là hình thành, tạo dựng lòng tin vào pháp luật.

- *Thứ ba* là xây dựng thói quen vững chắc, xử sự theo những đòi hỏi của pháp luật (hình thành lối sống tuân theo pháp luật).

Giữa các mục đích đó có quan hệ qua lại thống nhất chặt chẽ, từ ý thức pháp luật đến tính tự giác, từ tính tự giác tới tính tích cực, từ tính tích cực đến thói quen xử sự theo pháp luật và từ thói quen hành động, sử dụng pháp luật lại xuất hiện nhu cầu lĩnh hội tri thức pháp luật. Nếu giáo dục pháp luật được tiến hành thỏa mãn cả ba mục đích này thì từ chỗ là yếu tố tác động từ bên ngoài đối với đối tượng, nó sẽ trở thành nội tâm của chính đối tượng. Đây là một đòi hỏi rất quan trọng mà công tác giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nói riêng phải đáp ứng.

1.1.3. Nguyên tắc giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

Để đảm bảo hiệu quả trong công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên, những người làm công tác này cần luôn chú ý đến những nguyên tắc sau:

- Đề cao tính Đảng trong giáo dục pháp luật;
- Bảo đảm tính giai cấp trong giáo dục pháp luật;
- Nguyên tắc dân chủ;
- Nguyên tắc khoa học;
- Nguyên tắc đồng bộ, toàn diện;
- Giáo dục pháp luật cần bảo đảm tính đại chúng: phù hợp với đối tượng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng.

1.1.4. Vị trí, vai trò của giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

- Giáo dục pháp luật là khâu đầu tiên trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật;
- Giáo dục pháp luật là một bộ phận quan trọng trong giáo dục chính trị, tư tưởng;
- Giáo dục pháp luật giúp đối tượng nhận thức được giá trị, vai trò của pháp luật;
- Giáo dục pháp luật giúp hình thành ý thức pháp luật và đạo đức;
- Giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên góp phần quan trọng vào hình thành nhân cách của thanh thiếu niên.

1.2. Chủ thể, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

1.2.1. Chủ thể của giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

Chủ thể của giáo dục pháp luật là tất cả những người mà theo chức năng, nhiệm vụ hay trách nhiệm xã hội, đã tham gia góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục pháp luật. Căn cứ vào tính chuyên nghiệp trong hoạt động có thể chia chủ thể giáo dục pháp luật thành hai nhóm: chủ thể chuyên nghiệp và chủ thể không chuyên nghiệp.

Chủ thể chuyên nghiệp: là người có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu, trực tiếp, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giáo dục pháp luật. Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác giáo dục pháp luật.

Chủ thể không chuyên nghiệp: là những người mà tuy chức năng chính không phải là giáo dục pháp luật nhưng một trong các nhiệm vụ của họ là bằng hoặc thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện các mục đích giáo dục pháp luật.

Về yêu cầu đối với chủ thể giáo dục pháp luật, do đặc thù của hoạt động giáo dục pháp luật mà chủ thể giáo dục cần có những yêu cầu sau:

- Cần có kiến thức pháp lý nhất định;
- Phải có nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy với công tác giáo dục pháp luật.
- Cần có khả năng nói và viết tốt;
- Phải có khả năng hòa đồng và giao tiếp;
- Phải biết tích lũy tư liệu, kiến thức;
- Phải có kiến thức nhất định về tâm lý học tuyên truyền;
- Phải có những hiểu biết về xã hội, phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, mỗi vùng miền nhất định.

1.2.2. Nội dung giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

Nội dung giáo dục pháp luật là yếu tố quan trọng của quá trình giáo dục pháp luật. Xác định đúng nội dung giáo dục pháp luật là đảm bảo cần thiết để giáo dục pháp luật có hiệu quả. Nội dung giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên cần:

- Cung cấp một cách thường xuyên, có hệ thống các loại thông tin về pháp luật và thực tiễn thi hành, bảo vệ pháp luật.
- Mức độ nội dung giáo dục pháp luật được xác định theo từng nhóm đối tượng cụ thể: học sinh (các cấp), sinh viên, công chức, lao động phổ thông, thanh thiếu niên chậm tiến...

1.2.3. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

Hình thức giáo dục pháp luật: là các dạng hoạt động cụ thể để tổ chức quá trình giáo dục pháp luật, để thể hiện nội dung giáo dục pháp luật.

Phương pháp giáo dục pháp luật: là hệ thống các cách thức sử dụng để tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật.

Các hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên hiện đang được sử dụng gồm: Giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thông qua các phương pháp sư phạm (giáo dục pháp luật trong nhà trường); thông qua các hoạt động tuyên truyền; thông qua các mô hình của thanh thiếu niên ở cơ sở; thông qua hệ thống báo chí, sách tham khảo, hướng dẫn, giải thích pháp luật, mạng internet...

1.3. Những điều kiện bảo đảm giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên

1.3.1 Bảo đảm về chính trị tư tưởng

Giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự phát triển của hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với Nhà nước là những bảo đảm cho công tác giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nói riêng được bảo đảm thực thi có hiệu quả.

1.3.2 Bảo đảm về pháp lý

Hầu hết mọi hoạt động trong xã hội diễn ra trong sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nhà nước. Giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng cũng được thực hiện dưới sự đảm bảo của pháp luật. Các quy định trong các văn bản pháp luật của Nhà nước bảo đảm cho hoạt động giáo dục pháp luật được thống nhất trong cả nước.

Các thể chế pháp luật về giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên vừa đề ra những yêu cầu để các chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục tuân thủ, vừa đề ra những chế tài đối với hành vi vi phạm. Nhà nước có hệ thống cơ quan bảo

vệ pháp luật (Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thanh tra, Cơ quan nội vụ...), hệ thống cơ quan quyền lực Nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân), cơ quan hành pháp ... luôn giám sát việc thực thi mọi hoạt động của công tác giáo dục pháp luật, ngăn chặn những hành vi vi phạm quy định của pháp luật đối với công tác này.

1.3.3 Bảo đảm về kinh tế

Nền kinh tế càng phát triển, khả năng nâng cao mức sống, thoả mãn nhu cầu của nhân dân lao động càng cao. Khi đã có mức sống vật chất đầy đủ, người dân sẽ chú trọng hơn đến các nhu cầu tinh thần trong đó họ thường đặc biệt lưu tâm tới nâng cao trình độ văn hóa nói chung và trình độ nhận thức pháp luật nói riêng. Cho nên, có thể nói, với sự phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa chính là một điều kiện bảo đảm cho công tác giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nói riêng đạt hiệu quả. Rõ ràng, sự phát triển kinh tế không những đảm bảo đời sống vật chất hàng ngày cho thanh thiếu niên mà đó còn là những minh chứng, minh họa cho nội dung giáo dục pháp luật đối với thanh thiếu niên.

1.3.4. Bảo đảm khác

Trước hết là những đảm bảo về mặt xã hội đối với công tác giáo dục pháp luật thanh thiếu niên. Đó là sự phát triển của nhiều hình thức hoạt động phong phú mang tính chất xã hội của các tổ chức đoàn thể quần chúng nhằm:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật;
- Phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm công tác giáo;
- Đấu tranh chống những hành vi vi phạm trong công tác giáo dục pháp luật;
- Giáo dục, cải tạo người vi phạm.

Thứ hai, những bảo đảm về văn hóa đối với công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thể hiện ở chỗ truyền thống văn hóa của người Việt Nam luôn “tôn trọng đạo lý”. Người Việt Nam hiếu học và tôn trọng pháp luật. Truyền thống này đã khuyến khích thanh thiếu niên tích cực tham gia tìm hiểu pháp luật, tham gia các chương trình giáo dục pháp luật của nhà trường, tổ chức đoàn thể, đặc biệt là những nội dung thể hiện được những nét văn hóa đặc trưng của người Việt Nam. Ngược lại, những hình thức, nội dung, phương pháp giáo dục pháp luật “lố bịch”, phi văn hóa sẽ bị tẩy chay.

Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH THIẾU NIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

2.1. Thực trạng thanh thiếu niên và sự hiểu biết pháp luật tại thành phố Hà Nội

2.1.1. Thực trạng thanh thiếu niên Hà Nội

Hà Nội hiện có khoảng 2 triệu thanh niên chiếm gần 30 % dân số toàn thành phố.

Về cơ cấu: nam chiếm khoảng 1,1 triệu người và số nữ là 0,9 triệu người; sinh viên chiếm 25%, thanh niên đang lao động, làm việc chiếm khoảng 70,5%, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp chiếm khoảng 4,5%.

Về chất lượng: thanh niên có trình độ văn hóa cao, đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ khá cao khoảng 62%; thanh niên có trình độ văn hóa thấp, thành phần lêu lổng, chậm tiến chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 17%; thanh niên có trình độ trung bình chiếm 21%.

Về đặc điểm: thanh thiếu niên Hà Nội có sự phát triển trí tuệ khá cao và có đặc điểm tâm lý như: có ý chí tốt đẹp và hành động ý chí đang độ phát triển, có đức tính kiên trì, nhẫn nại, trung thực, thẳng thắn, táo bạo và cần cù, chất phác, giản dị, giàu lòng tự tôn và tự trọng, tự chủ nhưng thiếu kinh nghiệm sống nên dễ mắc sai lầm.

Thanh niên Hà Nội chịu tác động của nhiều yếu tố: môi trường kinh tế, xã hội, văn hoá Thủ đô; quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đạo đức, nếp sống và giá trị truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng.

2.1.2. Thực trạng hiểu biết pháp luật của thanh thiếu niên Hà Nội

Những kết quả nghiên cứu và điều tra xã hội học trong những năm gần đây đã cho thấy sự hiểu biết về pháp luật của thanh thiếu niên nước ta còn hết sức hạn chế. Họ chưa nhận thức hết cả những kiến thức cơ bản nhất lẫn những nguyên tắc và cơ chế thực hiện của pháp luật trong thực tiễn. Điều đó đã khiến cho một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên không biết tự bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không tự giác chấp hành luật pháp, thậm chí vi phạm pháp luật.

**Bảng 1: Số liệu điều tra ý kiến thanh thiếu niên
về sự cần thiết của giáo dục pháp luật**

Đơn vị: %

| Tiêu chí điều tra | Thiếu niên | Thanh niên |
|---|-------------------|-------------------|
| Cần có hiểu biết về pháp luật | 99,8 | 100 |
| Không cần có hiểu biết về pháp luật | 0,2 | 0 |
| Thích học pháp luật | 99,5 | 98,4 |
| Không thích học pháp luật | 0,5 | 1,6 |
| Đưa pháp luật nhiều hơn vào nhà trường | 29,7 | 37 |
| Tăng cường các hoạt động tìm hiểu pháp luật | 15,5 | 67 |
| Tăng tuyên truyền trên báo, đài truyền hình, truyền thanh | 28,7 | 93 |

Nguồn: Vụ tuyên truyền phổ biến giáo dục Bộ Tư pháp

Thông thường, sự hiểu biết pháp luật của thanh thiếu niên tăng thuận theo tình cảm, sự quan tâm tìm hiểu pháp luật của họ. Tuy nhiên, cũng không thể không quan tâm đến chiều ngược lại. Tức là, có nhiều trường hợp, dù được trang bị lượng kiến thức pháp luật nền tốt nhưng khi tìm hiểu sự quan tâm tìm đọc của thanh thiếu niên đối với các văn bản pháp luật có tính phổ biến nhất định thì mức độ đó lại rất thấp.

Bảng 2: Tình hình thanh thiếu niên tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật

Đơn vị: %

| Tiêu chí điều tra | Học sinh | Sinh viên |
|----------------------------------|-----------------|------------------|
| Tìm đọc Hiến pháp | 17 | 47 |
| Tìm đọc Bộ luật Hình sự | 9,7 | 7 |
| Tìm đọc Bộ luật Tố tụng Hình sự | 6,7 | 23 |
| Tìm đọc Luật Hôn nhân gia đình | 5 | 37 |
| Tìm đọc các Luật, Pháp lệnh khác | 7,2 | 16 |

Nguồn: Số liệu điều tra của Sở Tư pháp Hà Nội

Thực tế nêu trên do nhiều nguyên nhân, nhưng có một nguyên nhân rõ nhất là ngay cả đội ngũ giáo viên, giảng viên làm công tác giáo dục pháp luật cũng ít quan tâm tìm hiểu kỹ càng các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực thi pháp luật. Do đó, nội dung bài giảng không phong phú, gần gũi với thực tế cuộc sống mà chỉ nặng về “lý thuyết suông”, khó thuyết phục và tạo được tình cảm của người học đối với pháp luật.

Bảng 3: Số liệu điều tra đối với người làm công tác giáo dục pháp luật*Đơn vị: %*

| Tiêu chí điều tra | Giáo viên phổ thông | Giảng viên đại học |
|---------------------------------------|---------------------|--------------------|
| Tìm hiểu Hiến pháp | 60 | 74 |
| Tìm hiểu Bộ luật Hình sự | 16,1 | 65 |
| Tìm hiểu Bộ luật Tố tụng Hình sự | 15 | 47 |
| Tìm hiểu Luật Hôn nhân gia đình | 45 | 68 |
| Tìm hiểu các Luật, Pháp lệnh khác | 17,2 | 30 |
| Tìm đọc các báo pháp luật và đời sống | 62,3 | 70 |

Nguồn: Số liệu điều tra của Sở Tư pháp Hà Nội

Đây là một thực trạng rất đáng quan tâm và cần có biện pháp khắc phục để nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của thanh thiếu niên. Một khi người làm công tác giáo dục pháp luật mà không có được kiến thức pháp luật thực sự vững vàng thì khó có thể tạo được niềm tin vào pháp luật, vào công lý ở học trò của mình.

Bảng 4: Tình hình thanh thiếu niên bị xét xử

| STT | Tỉnh, thành phố | Số thanh thiếu niên bị xét xử | Tỷ lệ (%) so với cả nước |
|-----|------------------|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Hà Nội | 422 | 9,50% |
| 2 | TP. Hồ Chí Minh | 588 | 13,24% |
| 3 | Hải Phòng | 155 | 3,49% |
| 4 | Thái Nguyên | 102 | 2,29% |
| 5 | Tiền Giang | 97 | 2,18% |
| 6 | Quảng Ninh | 83 | 1,87% |
| 7 | Tây Ninh | 81 | 1,82% |
| 8 | Đà Nẵng | 80 | 1,80% |
| 9 | Vĩnh Phúc | 74 | 1,66% |
| 10 | Thanh Hoá | 70 | 1,57% |
| 11 | Các tỉnh khác | 2.676 | 60,29% |
| | Tổng cộng | 4.438 | 100% |

Nguồn: Toà án nhân dân tối cao

Tóm lại, dựa vào ba căn cứ và từ sự phân tích các số liệu điển hình trên đây, chúng ta có đầy đủ cơ sở để kết luận về sự hiểu biết pháp luật ngày càng đầy đủ hơn, cao hơn ở thanh thiếu niên hiện nay, dù vẫn còn ở mức độ nhất định, chưa thực sự thấu đáo hết toàn bộ nội dung của các ngành luật. Để cho những hiểu biết pháp luật của thanh thiếu niên thấm sâu vào trí óc, trở thành tình cảm bền vững, thái độ tốt, tích cực đối với pháp luật ở mọi thanh thiếu niên, cần có những biện pháp lớn, toàn diện hơn, hiệu quả hơn từ phía Nhà nước, từ phía các cơ quan có chức năng giáo dục pháp luật, những cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật và cả từ phía gia đình.

2.2. Thực trạng giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Thành phố Hà Nội hiện nay - Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

2.2.1. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về chủ thể thực hiện công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội

Ưu điểm: các chủ thể đã từng bước phát huy khả năng, tham gia nhiệt tình và có trách nhiệm nhiệm vụ của mình, tích cực, chủ động phối hợp, tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành.

Hạn chế: năng lực sư phạm, kỹ năng truyền đạt còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, việc chỉ đạo chưa được sát sao, thậm chí có thời gian buông lỏng, thiếu cán bộ chỉ đạo có năng lực.

Nguyên nhân: chế độ làm việc kiêm nhiệm; chế độ thù lao chưa thỏa đáng; sự phối hợp giữa Gia đình-Nhà trường-Xã hội chưa được chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên.

2.2.2. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về nội dung giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội

Ưu điểm: chương trình chung, thống nhất, nội dung đã tương đối phù hợp với đối tượng giáo dục là thanh thiếu niên trong lứa tuổi học sinh, sinh viên; hệ thống tài liệu, sách giáo dục đã được biên soạn khá công phu.

Hạn chế: nặng về lý thuyết, nội dung đơn điệu, chủ yếu cung cấp điều luật chung chung nên người nghe dễ nhàm chán; tài liệu phổ cập về pháp lý còn ít, có phần còn chưa phù hợp, quá tải với người học, tài liệu tham khảo còn hạn chế về số lượng và nội dung chưa phong phú.

Nguyên nhân: giảng viên chưa có hứng thú trong công tác nên việc chuẩn bị nội dung còn tùy tiện, nhiều lúc chưa đi vào trọng tâm, chưa gắn với thực tế cuộc sống.

2.2.3. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội

Ưu điểm: đã kết hợp các phương pháp thuyết trình (diễn giảng), đàm thoại, trình bày trực quan (sử dụng các phương tiện trực quan), đọc sách và tài liệu, luyện tập... với nhau

Hạn chế: sự kết hợp giữa các hình thức, phương pháp vẫn chưa thật nhuần nhuyễn; bài giảng vẫn chưa thực sự sinh động; chưa thu hút được đông đảo thanh thiếu niên hứng thú học tập.

Nguyên nhân: các chủ thể giáo dục pháp luật chưa thực sự chuyên tâm vào nhiệm vụ được giao, chưa có sự say mê tìm tòi những hình thức, phương pháp giáo dục sinh động, thu hút người nghe; kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị trợ giảng còn thiếu.

2.2.4. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân về các điều kiện đảm bảo cho giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội

Ưu điểm: Nhà nước, Thành phố Hà Nội đã có sự quan tâm đến việc tạo cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội.

Hạn chế: kinh phí dành cho công tác giáo dục pháp luật còn hạn hẹp so với nhu cầu.

Nguyên nhân: các thể chế tài chính phức tạp; các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật cũng tác động rất lớn đến quá trình đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật cho học viên.

Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH THIẾU NIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội - Yêu cầu cấp bách hiện nay

Thanh niên là lực lượng chính trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Thực trạng hiểu biết pháp luật và thực trạng vi phạm pháp luật của thanh thiếu niên Hà Nội đã nêu ở Chương II đặt ra yêu cầu cấp bách về tăng cường giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội.

Nâng cao nhận thức pháp luật của thanh thiếu niên chính là con đường đúng đắn nhất để xây dựng một nền văn hóa luật pháp, giúp thanh niên chủ động, năng động vươn lên, vượt qua những khó khăn và phức tạp của cuộc sống hàng ngày để tìm chỗ đứng cho mình trong xã hội đang đổi mới từng ngày.

3.2. Quan điểm về giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội

- Chiến lược giải quyết các vấn đề giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên phải xuất phát từ chương trình, nội dung giáo dục pháp luật.

- Hướng cho thanh niên phát huy những truyền thống tốt đẹp của quá khứ, phát huy truyền thống của thanh niên Thủ đô thanh lịch hào hoa.

- Cần coi trọng đánh giá năng lực của thanh thiếu niên Hà Nội để có những nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật phù hợp.

3.3. Một số giải pháp cơ bản nhằm tăng cường giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên thành phố Hà Nội hiện nay

3.3.1. Đổi mới, hoàn thiện nội dung giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên Hà Nội

Đây là biện pháp trung tâm trong những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên. Bởi lẽ, nội dung giáo dục pháp luật không chỉ đóng vai trò quy định đối với nhận thức, ý thức pháp luật của thanh thiếu niên mà còn chi phối đến công tác tổ chức, hoạt động giảng dạy pháp luật, hình thức, biện pháp giáo dục pháp luật. Nhưng, mặt khác, với tư cách là kết quả của quá trình nhận thức, nghiên cứu phương pháp chuyển tải nội dung luật thực định vào giảng dạy trong nhà trường, kết quả của sự đúc rút kinh nghiệm tiến hành giáo dục pháp luật, khái quát thực trạng hiểu biết pháp luật, hành vi pháp luật của thanh thiếu niên, nên nội dung giáo dục pháp luật, ở mức độ tổng thể, phải được xây dựng sao cho mục đích của giáo dục pháp luật trở thành hiện thực. Nói như vậy để thấy rằng việc đổi mới, hoàn thiện nội dung giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên là một quá trình liên tục, một công việc to lớn, đòi hỏi sự đầu tư về trí tuệ không chỉ của những nhà tổ chức, nghiên cứu mà cả những người trực tiếp làm công tác giảng dạy trong các nhà trường, trong các cơ sở Đoàn, Hội.

3.3.2. Đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật

Cũng như việc giáo dục các môn học, các lĩnh vực khác, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên muốn đạt hiệu quả cao thì ngoài việc đổi mới, hoàn thiện nội dung, cần cải tiến phương pháp và hình thức giáo dục. Vì pháp luật là vấn đề gần với đời sống và dễ tìm được những thực tiễn điển hình nên giáo viên, giảng viên có những thuận lợi nhất định trong việc truyền tải nội dung và thu hút sự chú ý của thanh thiếu niên. Việc lựa chọn, áp dụng hình thức giáo dục pháp luật phải dựa trên cơ sở phù hợp với nội dung và điều kiện sinh hoạt của địa bàn dân cư.

3.3.3. Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội

Thiết nghĩ, công tác giáo dục pháp luật không thể đạt được hiệu quả cao nếu không có một nguồn nhân lực làm công tác giáo dục pháp luật chất lượng cao. Công việc này phải đáp ứng hai yêu cầu cơ bản: có đủ lực lượng cán bộ làm công tác giảng dạy pháp luật cho thanh thiếu niên với các phương thức khác nhau và lực lượng này phải được đào tạo, tái đào tạo bài bản để có một trình độ, kiến thức chính trị, xã hội, pháp luật cần thiết cũng như có kỹ năng sư phạm, phương pháp giáo dục pháp luật hiệu quả nhất.

3.3.4. Một số biện pháp khác

Thứ nhất, giáo dục pháp luật sẽ có hiệu quả hơn khi dựa trên nền tảng hệ thống pháp luật ngày càng phát triển và hoàn thiện, kịp thời thể chế hoá các đường lối chủ trương, đường lối của Đảng, phản ánh đúng đặc điểm kinh tế xã hội trong từng giai đoạn. Muốn vậy phải thực hiện nhiều biện pháp như thường xuyên hệ thống hoá pháp luật để phát hiện và loại bỏ những qui định pháp luật lạc hậu, trùng lặp, mâu thuẫn, kịp thời bổ sung những thiếu sót trong mặt bằng pháp luật; có kế hoạch xây dựng pháp luật phù hợp với mỗi giai đoạn cụ thể; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, nâng cao kỹ thuật lập pháp, mở rộng các hình thức nhân dân tham gia vào việc xây dựng pháp luật...

Thứ hai, đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động giáo dục pháp luật. Thực hiện tốt Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05/8/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lập dự toán kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật. Đồng thời, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật như trụ sở, máy tính nối mạng, phương tiện đi lại cho báo cáo viên, đặc biệt là ở các vùng địa hình đi lại khó khăn. Có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối ngũ những người làm công tác giáo dục pháp luật. Hiện nay, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc dành cho công tác giáo dục pháp luật nhìn chung còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này, nhất là ở địa phương, cơ sở. Do chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng và đủ mạnh nên địa phương nào quan tâm đến công tác giáo dục pháp luật thì dự trù hoặc cấp kinh phí phù hợp cho công tác này và ngược lại, dẫn đến sự không đồng đều trong mặt bằng giáo dục pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương.

Thứ ba, tăng cường công tác giáo dục pháp luật không tách rời với việc nâng cao trình độ dân trí và cải thiện đời sống cho nhân dân. Song song với việc giáo dục pháp luật, nhà nước cần có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển kinh tế, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

Thứ tư, tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, triệt để. Trăm nghe không bằng một thấy. Hiệu quả giáo dục pháp luật còn phụ thuộc vào thực hiện pháp luật. Nếu pháp luật không được tổ chức thực hiện đầy đủ, những hiện tượng tiêu cực nảy sinh không được phát hiện, xử lý hoặc xử lý không nghiêm sẽ làm cho nhân dân mất niềm tin và trở nên vô cảm với pháp luật. Lúc này công tác giáo dục pháp luật sẽ mất tác dụng. Chính vì vậy, các cơ quan nhà nước cần tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật, đặc biệt là áp dụng pháp luật một cách đúng đắn và nghiêm minh.

KẾT LUẬN

1. Sống và làm việc theo pháp luật không chỉ là chủ trương mà còn là đòi hỏi khách quan hiện nay ở nước ta. Để có thể đáp ứng được đòi hỏi này, điều nhạy cảm nhất chính là vai trò của ý thức pháp luật của mọi công dân. Giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nói chung và thanh thiếu niên ở Hà Nội nói riêng, vì vậy là công tác mang tính cần thiết khách quan nhằm hình thành ý thức sống và làm việc theo pháp luật cho thanh thiếu niên ở Hà Nội.

2. Giáo dục pháp luật có trách nhiệm hình thành khối kiến thức pháp luật, ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên. Nó chỉ trở thành hiện thực trong mỗi tác động qua lại và gắn bó của các yếu tố thuộc nội dung của giáo dục pháp luật. Trong mỗi liên hệ, tác động này mục đích giáo dục pháp luật là yếu tố định hướng của hệ thống giáo dục pháp luật. Nội dung giáo dục pháp luật là yếu tố đóng vai trò chủ chốt quyết định phần quan trọng chất lượng ý thức pháp luật và xu hướng lựa chọn cách xử sự theo pháp luật của thanh thiếu niên. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật là “nhịp cầu” liên hệ, gắn kết giữa nội dung, mục đích, chủ thể, đối tượng giáo dục pháp luật. Chủ thể, đối tượng giáo dục pháp luật đóng vai trò chủ động trong quá trình giáo dục, là khâu trung tâm, yếu tố quyết định nói lên sự thành công hay chưa thành công của công tác giáo dục pháp luật.

3. Cần có sự thống nhất nhận thức, thống nhất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và triển khai nhất quán việc giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên trong cả nước nói chung và ở Hà Nội nói riêng. Trong quá trình triển khai giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hữu quan, trước hết là các cơ quan Tư pháp, cơ quan giáo dục và đào tạo, có sự nỗ lực chung của gia đình và xã hội. Giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên không chỉ trang bị kiến thức luật mà còn là giáo dục thái độ và hành vi tự giác thực hiện pháp luật. Tuy nhiên, sự hình thành, phát triển nhân cách của thanh thiếu niên không chỉ chịu tác động của giáo dục nhà trường mà còn bị chi phối của gia đình, xã hội, thông tin đại chúng, các thế hệ đi trước.... Vì vậy, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nhất thiết phải có sự đồng thuận, thống nhất từ nhà trường đến gia đình, cộng đồng nhằm xây dựng một môi trường xã hội lành mạnh, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực. Một môi trường xã hội lành mạnh là vấn đề có ý nghĩa nền tảng cho công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân
2. Nguyễn Trọng Bích, *Giáo dục ý thức pháp luật*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 4/1989.
3. Công ước về Quyền trẻ em ngày 20-11-1989 của Liên hợp quốc.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2001.
5. Nguyễn Bích Diễm, *Nâng cao nhận thức pháp luật cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay*, trong Đặng Cảnh Khanh (chủ biên) “*Sống và làm việc theo pháp luật*”, Nxb Thanh niên, H. 2007.
6. Trần Ngọc Đường, *Giáo dục ý thức pháp luật với việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*, Luận án phó tiến sĩ Luật học của 1988.
7. Trần Ngọc Đường và Dương Thanh Mai, *Bàn về giáo dục pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
8. Hồ Việt Hiệp, *Xã hội hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong tình hình mới*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 9/2000.
9. Đặng Ngọc Hoàng, *Thực trạng và phương hướng đổi mới giáo dục pháp luật hệ đào tạo trung học chính trị ở nước ta hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, H. 2000.
10. Lê Đình Khiên, *Nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý hành chính ở nước ta hiện nay*, Luận án Phó tiến sĩ, H. 1993.
11. Nguyễn Đình Lộc, *Ý thức pháp luật và giáo dục pháp luật ở Việt Nam*, Luận án phó tiến sĩ Luật học, H. 1987.
12. Nguyễn Đình Đặng Lục, *Giáo dục pháp luật trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, H.2004.
13. Nguyễn Đình Đặng Lục, *Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách*, Nxb Tư pháp, H. 2005.
14. Dương Thị Thanh Mai, *Giáo dục pháp luật qua hoạt động tư pháp ở Việt Nam*, Luận án Phó tiến sĩ, H. 1996.
15. Nguyễn Ngọc Minh, *Giáo dục pháp luật cho nhân dân*, Tạp chí Cộng sản, số 10, 1983.
16. *Một số vấn đề về phổ biến giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Thanh niên, H. 1997.
17. Đinh Xuân Nam, *Vấn đề người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phạm tội đã và đang được tất cả các nhà nước trên thế giới quan tâm, lo lắng*, Báo Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh online ngày 09/4/2010.

18. Phạm Trung Nghĩa, *Giáo dục pháp luật trong các trường sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, H. 2000.
19. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Thanh niên*, Nxb Lao động xã hội, H. 2007.
20. Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động quốc gia về phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ nhân dân ở xã phường thị trấn từ năm 2005 đến 2010 (Chương trình 121).
21. Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ 2008 đến 2012.
22. Số liệu thống kê về tình hình tội phạm của người chưa thành niên của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao giai đoạn 2005-2009.
23. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 2/2010, tr.79-80.
24. Lê Minh Tâm, *Xác định mục tiêu yêu cầu và nội dung chương trình giáo dục pháp luật trong các trường chuyên nghiệp không chuyên luật*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Giáo dục pháp luật trong nhà trường” của Bộ Tư pháp 1995.
25. Đinh Xuân Thảo, *Giáo dục pháp luật trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề ở nước ta hiện nay*, Luận án Phó tiến sĩ, H.1996.
26. *Thay bài học “giáo huấn” bằng những hành vi ứng xử*, Báo Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh online, ngày 21 tháng 10 năm 2009
27. Từ điển tiếng Việt, Nxb Khoa học Xã hội, H. 1994, tr.427.
28. Từ điển triết học, Nxb Khoa học Xã hội, H. 1986, tr.93.
29. Phùng Văn Tửu, *Giáo dục ý thức pháp luật để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và xây dựng con người mới*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 4/1985.
30. Đào Trí Úc, *Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*, Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước, KX-07, đề tài KX-07, H.1995.
31. V.I. Lê-nin toàn tập, tập I, Nxb Sự thật, H. 2005.
32. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, *Những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc gia, H. 1995.
33. Vụ tuyên truyền phổ biến giáo dục Bộ Tư pháp, *Kết quả khảo sát thực tế công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong những năm qua*.
34. Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật thành phố Hà Nội, *Báo cáo tổng kết công tác phổ biến giáo dục pháp luật (từ 2005-2009)*, Hà Nội.